TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số:41/2022/HS-ST
Ngày: 15/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn T Thảo;

2. Bà Khưu Thị Ngọc Bích;

Thư ký phiên tòa*:* ông Huỳnh T Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa*:*bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T xét sử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị M T, Sinh năm 1979; Tại: Tỉnh B T; Thường trú: 46/2 ấp Q M, xã Đ Đ, huyện T P, Tỉnh B T; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Lê T X (chết) và bà: Trần Thị T H, sinh năm 1955; Chồng, con: chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày: 20/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tài phiên tòa.

Người Bị hại: Anh Huỳnh Ngọc H Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: 10/42 T K T Q, phường T S N , quận T, TP. H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2004, Lê Thị M T sử dụng chứng minh nhân dân của người tên Đinh Thị M L để đi xin việc làm, qua sự giới thiệu của Trung Tâm dịch vụ việc làm

M N, đã đến làm giúp việc tại gia đình ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị V N , tại địa chỉ số 10/42 T K T Q, phường T S N, quận T, thành phố H. Đến ngày 09/9/2004, do cần tiền để gửi về quê, khoảng 14 giờ cùng ngày, lợi dụng anh Huỳnh Ngọc H Đ (con trai ông H và bà N) không có ở nhà và vợ chồng ông H, bà N đang ở dưới tầng trệt, T vào phòng ngủ của anh Đ trên tầng một, lén lút cạy tủ quần áo trong phòng ngủ vợ chồng anh Đ, trộm cắp 01 phong bì bên trong có số tiền 11.000.000 đồng rồi bỏ vào ba lô quần áo của T. Sau đó, T xuống tầng trệt, xin phép ông H, bà N nghỉ để về quê thăm mẹ đang bị bệnh. Lúc này, do thấy người giúp việc đột nhiên xin nghỉ nên ông H thấy nghi ngờ, qua kiểm tra thấy tủ quần áo trong phòng ngủ anh Đ bị bung khóa nên đã gọi cho anh Đ về nhà để kiểm tra tài sản, đồng thời nhờ bà Lưu Thị H là hàng xóm sang chứng kiến và yêu cầu T bỏ ba lô xuống để kiểm tra thì phát hiện số tiền 11.000.000 đồng của anh Đ. Sau đó, anh Đ đã đến Công an phường T S N trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị M T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. T khai nhặt được giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị M L sử dụng để đi xin việc làm, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 11.000.000 đồng, trong đó có 105 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Lê Thị M T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thị M T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Lê Thị M T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo Lê Thị M T đã thừa nhận: vào khoảng 14 giờ ngày 09/9/2004 đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 11.000.000 đồng của anh Huỳnh Ngọc H Đ tại địa chỉ 10/42 T K T Q, phường T S N , quận T, thành phố H.

Như vậy, với hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng của bị hại nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo; tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu gì thêm, phần dân sự đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.000.000 đồng, trong đó có 105 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Ngày 09/9/2004, Công an phường T S N , quận T đã lập biên bản trả lại số tiền trên cho người bị hại là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Lê Thị M T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Thị M T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/9/2021.

Bị cáo Lê Thị M T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đ Thành